

HẠNH HUỆ

Cha  
Mẹ  
chân  
thật



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

Cha Mẹ chân thật

[www.vienchieuonline.com](http://www.vienchieuonline.com)

Cha  
Mẹ  
chân  
thật





Khổng giáo nặng nề như Trung Hoa, Việt Nam. Vì sao? Vì cái răng cái tóc là gốc con người. Tóc tai cha mẹ sinh ra không thể tùy tiện cạo bỏ. Thêm nữa, đi tu sống đời độc thân, không con nối dõi lại phạm điều cấm kỵ lớn: Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại. Quan niệm hiếu của chúng ta thật khác xa Ấn Độ hay đúng hơn theo quan niệm của Phật.

*Thời đức Phật, có ngài Kassapa, mẹ của ngài là một Tỳ-kheo ni. Do bà đi nghe pháp và phát tâm đi tu. Chồng của bà cũng hoan hỷ để bà đi. Sau khi được nhập vào ni đoàn, thì bụng của bà ngày một lớn lên. Mọi người họp nhau lại và định đuổi bà ra khỏi hội chúng. Bà cảm thấy mình bị oan ức nên mới đến kêu cứu với Phật. Đức Phật cho mời các vị đại cư sĩ nổi tiếng cùng với thầy thuốc đến để khám nghiệm xem bà này có thai vào lúc nào. Kết quả chứng thực là bà đã có*

thai trước khi đi tu. Vua Ba-tư-nặc thấy vậy tội nghiệp nên hứa là sau khi bà sinh xong, sẽ mang đứa bé vào trong cung nuôi dưỡng để cho bà yên tâm tu hành.

Khi đứa bé lớn lên, ở trong hoàng cung, thường bị bọn trẻ đồng trang lứa trêu chọc là đồ không cha, không mẹ. Điều này khiến chú rất giận dữ và đau khổ, bèn đi tìm hỏi nhà vua xem cha mẹ của mình là ai? Nhà vua lúng túng không biết trả lời thế nào. Cuối cùng, biết không thể giấu được, mọi người đành phải nói thật cho chú biết mẹ của chú là một Tỳ-kheo ni. Biết được sự thật này chú bé rất xúc động và xin đi tu. Ý thức được hoàn cảnh của mình, nên chú bé đã nỗ lực tu hành và trong một khoảng thời gian ngắn, chú đã đắc quả A-la-hán ở độ tuổi mười hai.

Trong khi đó, mẹ của chú tuy là một vị Tỳ-kheo ni nhưng tình mẫu tử



thiên liêng khiến cho bà mười hai năm qua vẫn không thể cắt đứt được. Trong một lần đi ra đường, gặp chú bé đi khát thực, bà nhào đến gọi con và sữa bột trào ra. Bấy nhiêu đó cũng đủ thấy tình mẹ thương con như thế nào! Chú bé biết đây là mẹ mình nhưng do chú đã chứng A-la-hán tức là đã dứt hết mọi lậu hoặc, không còn có những tình cảm riêng tư buộc ràng, mặc dù thấy mẹ rất tội nghiệp nhưng chú lại sợ nếu mình đón nhận tình cảm của bà thì sẽ làm mẹ bị quyến luyến mà tu không được. Cho nên, chú đã nghiêm mặt lại và hỏi: “Bà làm gì vậy? Bà là người tu hành mà sao lại không bỏ được tình cảm thế tục?” Bà mẹ sững sờ, không ngờ đứa con mà mười hai năm qua, mình ngày đêm khóc lóc, thương nhớ nó mà giờ đây gặp lại, nó lại hỏi một câu phũ phàng như vậy. Nén nổi ngạc nhiên lẫn đau lòng, bà hỏi lại “Con yêu quý, con nói gì vậy?”

*nhưng chú bé vẫn khẳng khẳng: “Một người tu phải dứt bỏ tình cảm thế tục. Bà làm như vậy không đúng”. Nghe xong, tự nhiên bà lặng người đi. Bà cảm thấy một người con mà suốt mười hai năm trời lúc nào cũng suy nghĩ, lo lắng cho nó mà bây giờ nó lại đối xử với mình không một chút tình cảm nào hết, vậy tại sao mình cứ phải nghĩ tới nó hoài? Thế là bà dứt được và sau đó bà chứng A-la-hán.*

Như vậy, theo quý vị chú bé này có hiếu với mẹ mình hay không? Rõ ràng là có. Và chữ hiếu ở đây, trong đạo Phật, đã được suy nghĩ theo một kiểu khác.

Một trường hợp khác: Hai vợ chồng nhà kia cũng có một đứa con. Một ngày nọ, chú bé đi nghe pháp, cảm thấy thích quá và muốn đi tu. Nhưng do chú là con một, nên khi biết chú có tâm xuất gia, ba mẹ chú đã

*thay phiên nhau canh chừng, không cho chú ra khỏi nhà. Lợi dụng lúc sơ hở, chú đã chạy thoát, vào tinh xá và xin xuất gia. Cha mẹ chú cảm thấy rất đau lòng và sau đó cũng đồng lòng đến xin Phật xuất gia luôn.*

*Nhưng vào chùa, cả ba người họ cứ quẩn quýt với nhau. Các vị Tỳ-kheo khác thấy vậy liền thưa với Phật. Đức Phật liền gọi họ lại quở: “Bỏ mình theo thế tục là người không trọn phận tu, những ai không yêu ghét thì không gì có thể buộc ràng”.*

Ở đây đức Phật muốn dạy chúng ta là khi đã vào chùa thì cần phải cắt đứt mọi tình cảm, phải dứt bỏ hết mọi thứ hi, nộ, ái, ố,... thì mới tu được. Điều này, không có nghĩa là đức Phật muốn cho những người con không có hiếu với cha mẹ hay ngăn cấm mọi người thương yêu nhau. Mà ở đây, đức Phật muốn cho

tất cả chúng ta biết một chuyện là sở dĩ chúng ta có mặt trên cõi đời này là do bị nghiệp lôi. Cho nên vui hay khổ cũng do chính mình tạo ra. Nếu người nào biết được chánh pháp, tu theo chánh pháp để đi trên những con đường vui, và nếu cao hơn nữa là thoát ra khỏi nhà phiền não, nhà tam giới, tức là được giải thoát thì đó mới là hạnh phúc lâu dài. Còn nếu cứ lần quần theo những thói thường tình hoại thì có lúc vui cũng sẽ có lúc buồn. Bây giờ mình tạo nhiều phước thì kiếp sau vui hơn kiếp này, nhưng cũng không trốn khỏi sanh già bệnh chết hay ân ái biệt ly, oán tắng hội,... và nhiều cái khổ mà mình cũng không thoát ra được. Cho nên đức Phật muốn chữ hiếu chúng ta phải đặt cho đúng chỗ. Hiếu không phải là cứ quanh quần bên nhau, thậm chí thương yêu nhau quá lại trở thành “gông cùm” của nhau, làm khổ

lẫn nhau. Hiếu cũng không thể hiếu theo nghĩa thế gian cho tìm những món ngon, vật lạ cung dưỡng cha mẹ mà phải ra tay sát sinh, hại vật... khiến bao nhiêu tội lỗi mình lãnh đủ. Đạo Phật hướng chúng ta nghĩ khác. Con cái có hiếu với cha mẹ, hay cha mẹ có lòng với con cái thì phải khiến cho những người thân của mình biết tu, biết giải thoát và tìm được sự an lạc ngay trong hiện tại thì đó mới là Đại hiếu.

Chúng ta ngày nay, cứ đến mùa Vu Lan, là lại lên chùa cúng trai tăng cầu cho thất thế phụ mẫu, nhưng ít ai quan tâm những câu cuối bài kinh Vu Lan:

*Cầu cho bảy kiếp  
Cha mẹ chúng con  
Còn tại thế  
Thân tâm yên ổn  
Phát nguyện tu trì*

*Đã qua đời  
Ác đạo xa lìa  
Chóng thành Phật quả.*

Đó là một lời nhắc nhở, không ai có thể thành Phật mà do người khác tu giùm hay cầu nguyện giùm mà phải do chính mình phát tâm mới được. Cho nên nếu chúng ta thương yêu nhau, cha mẹ thương con hay con thương cha mẹ... thì cần nhắc nhau lúc còn sống thì hãy lo tu, chứ đừng để đến lúc qua đời, rồi chờ người ta cầu nguyện để mong được thành chánh quả.

Câu chuyện ngài Công Đức Khải độ mẹ cũng rất hay: Mặc dù ngài phát tâm đi tu nhưng mẹ ngài lại không ăn chay được. Hằng ngày, bà đều bắt ngài đi chợ, mua thịt, cá về nấu cho bà ăn. Ngài khuyên mẹ rằng sát sanh thì sẽ phải đền mạng. Nhưng bà nhất quyết không chịu, còn bảo rằng ngài cứ làm, tội bao nhiêu

bà sẽ chịu. Thấy không thể ngăn mẹ được, một hôm, ngài liền bắt chảo dầu lên bếp, khi chảo dầu sôi thì ngài nhúng tay mình vào, sau đó, ngài liền kêu cứu. Bà mẹ xót con, liền bảo: “Khi không nhúng tay vào rồi bây giờ kêu đau. Chuyện này thì làm sao ai có thể chịu đau thay cho con được. Cho nên xúc thuốc vào và ráng chịu một chút”. Ngài Công Đức Khải bèn thưa lại: “Hiện tiền con đau có một ngón tay mà mẹ cứu còn không được. Vậy mà mẹ cứ đòi sát sanh đi rồi bao nhiêu tội mẹ chịu. Làm sao mẹ chịu cho con được?” Câu nói này của ngài đã hóa độ được bà mẹ. Sau đó, bà cũng phát tâm ăn chay.

Chúng ta biết đạo Phật chú trọng việc tu Tâm, nhưng ăn chay cũng là một cách giúp cho chúng ta tu dễ dàng hơn.

Trong nhà Thiên, có câu chuyện về hai thiên sư. Một thiên sư hành mẹ tới nơi tới chốn và một thiên sư cũng

*làm mẹ* tới nơi tới chốn, đó là:

Ngài Hoằng Nhãn, kiếp trước là Tài Tùng đạo giả. Ngài ở am và chuyên trồng tùng trong núi. Một hôm, ngài gặp Tứ tổ Đạo Tín và xin ngài độ mình. Nhưng Tứ tổ Đạo Tín bảo rằng ngài đã già, không thể tu nổi. Phải chi còn trẻ, thì sẽ độ cho. Ngài nghe xong, bèn đi ra bờ sông. Tại đây, ngài gặp một cô gái đang giặt áo. Ngài bèn hỏi: “Nữ thí chủ ơi, có cho tôi ở nhờ được không?” Cô gái trả lời là hiện còn đang ở với cha mẹ, nếu muốn ở nhờ thì phải xin phép cha mẹ cô. Ngài nói: “Chỉ cần cô bằng lòng là được.” Cô gái nói: “Chỉ cần cha mẹ tôi bằng lòng, còn tôi thì không có gì trở ngại.” Ngài nghe xong, liền nhảy xuống sông. Thần thức của ngài nương vào một trái đào. Cô gái giặt đồ xong thấy một trái đào ngon nổi lên liền vớt ăn. Về nhà cô có thai. Cha mẹ cô gái cảm thấy xấu hổ với xóm



giếng liền đuổi cô ra khỏi nhà. Cô gái phải đi ăn xin qua ngày. Sau, cô sinh một cậu con trai. Lớn lên cậu bé lại không nói được, mọi người gọi cậu là Á đồng. Hai mẹ con sống rất cực khổ. Bà mẹ dẫn con lần về quê. Một hôm bà đi mót lúa bị dân làng xua đuổi. Cậu bé thấy vậy, bỗng cất tiếng bênh vực mẹ. Người mẹ thấy con nói được mừng quá, ôm chầm con mà khóc. Hai mẹ con nương nhau sống đến khi cậu lên bảy.

Tình cờ ngày nọ, hai mẹ con đi ngang chùa của ngài Đạo Tín, tăng chúng trong chùa thấy hai mẹ con lam lũ nên không cho vào. Bất chợt ngài Đạo Tín đi ra, ngài thấy cậu bé tuy lem luốc, ốm yếu nhưng gương mặt rất khôi ngô. Ngài liền xoa đầu cậu bé và bảo:

- Con nhỏ quá, phải chi con lớn chút, ta độ con tu.

Cậu bé bèn trả lời:

- Lúc trước con tới thì ngài kêu con già quá, không chịu độ; còn giờ thì ngài lại bảo con nhỏ quá, cũng không chịu độ.

Ngài Đạo Tín nghe vậy, biết đây là hậu thân của ngài Tài Tùng đạo giả, mới xin với người mẹ cho cậu bé ở lại chùa. Bà mẹ đồng ý để con lại và tiếp tục đi ăn xin. Về sau, cậu bé lớn lên và nối nghiệp ngài Đạo Tín trở thành Ngũ tổ.

Sau một thời gian, Ngài tìm mẹ, không nói rõ thân phận mình, chỉ hỏi bà có muốn về chùa công quả không. Bà bằng lòng, và ngài rước mẹ về chùa. Bà công quả khá cực nhọc, bữa củi, nấu cơm cho tăng chúng ăn. Đến ngày bà mất, ngài có việc đi vắng, dặn chúng nếu bà có chết hãy chờ ngài về. Về đến, ngài chỉ tới trước mẹ, thưa:

- Thưa mẹ, con đã về đây!

Chúng mới biết bà là mẹ ngài. Đám tang của bà rất sơ sài. Tăng chúng trong chùa bất mãn muốn bỏ đi vì cho rằng ngài bất hiếu, khi mẹ còn sống không cung phụng mẹ, giờ khi mẹ mất cũng không tổ chức được một tang lễ cho long trọng. Lúc đó, bà bỗng hiện trên không, nói kệ:

Chư sư bất tất thối đạo tâm  
Ngô nhi vị ngã liễu tiền nhân  
Lũy thế nghiệp chướng tất thanh trừ  
Bồ đề y cứ chứng toàn thân.

Tạm dịch:

*Các thầy chẳng nên thối đạo tâm  
Con tôi vì tôi rõ tiền nhân  
Nghiệp chướng nhiều đời trừ sạch hết  
Bồ đề như cũ chứng toàn thân.*

Nghe xong mọi người mới hiểu được nỗi khổ tâm của ngài Hoàng Nhãn. Vì muốn độ mẹ mà phải làm như vậy.

Còn chúng ta ngày nay, trước mặt

mọi người, lại cố làm ra vẻ là mình có hiếu nhưng trong tâm, đôi khi chỉ vì danh lợi, muốn mọi người ca tụng mình mà không phải vì chính người mẹ của mình. Người vì cha mẹ của mình thật, thì phải lo cha mẹ mình có được đạo tâm cho thật vững bền, tức là phải kiếm cách khiến cha mẹ tạo nhiều phước đức và biết tu tập.

Ngược lại với ngài Hoằng Nhẫn, ngài Bạch Ẩn là một vị sư Nhật Bản, trụ trì của một ngôi chùa có tăng chúng rất đông và rất nổi tiếng. Nhưng ngài bị một cô gái vu oan rằng ngài chính là cha của đứa bé mà cô đang mang trong bụng. Điều này, khiến cho ba mẹ cô vốn là những Phật tử thuần thành cảm thấy rất bất mãn và tức giận. Cho nên, sau khi cô gái sanh xong, họ đã mang đứa bé lên chùa và giao cho ngài nuôi dưỡng. Ngài chỉ nói “Thế à?” và nuôi đứa bé. Tăng chúng và Phật tử từ trước đến

giờ vốn xem ngài là một vị Phật sống, nay thấy cảnh này, liền thối tâm bỏ ngài đi hết và không ai lui tới chùa nữa. Nhưng ngài vẫn bình thản, ngày ngày ãm đứa bé đi xin sữa chẳng kể mưa nắng. *“Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ”*. Mình cũng có thể hình dung sự vất vả của ngài đối với đứa bé thế nào.

Được ít lâu, cô gái cảm thấy hối hận vì đã làm cho ngài bị thân bại danh liệt, phần thì nhớ con, nên cô đã thú thiệt với ba mẹ về cha đứa bé. Lúc đó, cha mẹ cô hết hoảng, chạy lên chùa gặp ngài để sám hối. Và Ngài vẫn chỉ nói một câu: *“Thế à?”*, rồi cho họ mang đứa bé về. Khi ấy nỗi oan được cởi mở, thanh danh phục hồi, tiếng tăm của ngài lại càng vang dội.

Các Thiên sư có lối độ sanh hơi khác người, đôi khi tâm thế gian của chúng ta không hiểu nổi nên cứ thị

phi đủ mọi chuyện, chỉ khiến tạo thêm khẩu nghiệp mà thôi. Vì thế, nhà Thiên có câu: “Phản quan tự kỷ bốn phận sự”, đừng quan tâm đến những việc làm của người khác bởi nhân quả rõ ràng, ai làm nấy chịu. Đôi khi, chúng ta có thể đóng góp đúng đắn để người ta sửa, nhưng cũng có lúc, chỉ cần một lời nói “nhẹ hều” của chúng ta mà có thể làm khốn đốn hoặc làm thay đổi cả cuộc đời của người khác nữa. Vì thế, chúng ta đừng lo lắng cho thế giới xung quanh mình nhiều quá, mà hãy lo nhìn kỹ tâm mình, bởi vì tâm bình, thế giới bình. Đó là chân lý.

Trở lại với ngày Vu Lan, chúng ta phải nhớ công ơn của cha mẹ vì công ơn đó rất khó đền đáp, đúng như lời Phật dạy. Nhưng ở đây, tôi muốn nói thêm một số ý để chúng ta cùng nhau suy nghĩ. Cha mẹ đích thực của chúng ta không phải là cha mẹ hiện có mà

chính là nghiệp của mình. Nghiệp mới chính là nhân tạo ra chúng ta tương lai. Tức là nghiệp của chúng ta bây giờ sẽ là tác nhân tạo đời sau của ta. Nghiệp khiến chúng ta đau thai. Và cha mẹ chỉ là cái duyên để mình nường đó ra đời. Tâm mới chính là Cha Mẹ của chúng ta.

Kinh Pháp Cú có nói: “Người giết cha, giết mẹ, giết hai vua, giết quần thần, quốc độ... mới được an nhiên, giải thoát.” Nghe ghê gớm quá phải không? Nhưng cha ở đây chính là vô minh, còn mẹ là tham ái. Do vô minh và tham ái cộng với tất cả các nghiệp lỗi mới sinh ra chúng ta. Còn hai vua là chấp đoạn và thường (chấp là mình có một linh hồn bất diệt hoặc chấp là sau khi chết là hết) cũng cần phải giết sạch. Và giết quần thần, quốc độ là dẹp sạch căn, trần, thức. Lúc đó thì chúng ta mới được an nhiên, giải thoát. Và đó mới chính là có hiếu, có

hiếu với tâm của mình. Bởi vì tâm chúng ta bao la, thênh thang, đầy đủ mọi công dụng... do vì vô minh và tham ái mà nhất tâm trong thân tứ đại tạm bợ này.

Trong Tây Du Ký, khi thầy trò Đường Tăng đi qua nước Tây Lương nữ quốc, Tam Tạng và Bát Giới đã uống nước ở dòng sông Mẫu Tử bị mang thai khiến cho Ngộ Không và Sa Tăng phải đi tìm thuốc giải. Câu đề của hồi này rất hay “*Tam Tạng mang nghén quý*”, ở đây tôi có thể tạm giải nghĩa thế này: Nữ giới thiên về tình cảm; còn nam giới thiên về lý trí. Trong khi đó, nước Tây Lương lại toàn là nữ giới, tức là tình cảm rất nặng nề, mà tình cảm nặng nề như thế dễ sinh vọng tình điên đảo và như vậy thì chắc chắn phải sinh “con quý”. Cho nên nếu không muốn “mang thai quý” này thì phải có Tôn Ngộ Không – tượng trưng cho tuệ,



và Sa Tăng – tượng trưng cho định phá giải.

Thế thì không phải chỉ có nữ giới mới sinh con mà tất cả mọi người đều có con. Và mỗi ngày, chúng ta đều sản sinh ra “những đứa con” mà “con quý” hay “con thánh” là tùy mỗi người sống với Tính hay với Tình. Kinh Kim Cang có nói phải độ tận chúng sanh vào vô dư Niết-bàn, “chúng sanh” ở đây cũng mang ý nghĩa chỉ chúng sanh trong tâm của chúng ta. Mỗi lần khởi một tư tưởng là một chúng sanh ra đời: Tham là ngạ quỷ, sân thì địa ngục, đố kỵ một chút là A-tu-la, bình thường là người, thiện một tí là trời... Bao nhiêu loài đều nằm trong một tâm. Cho nên mỗi ngày sinh ra không biết bao nhiêu chúng sanh. Và với cha vô minh và mẹ tham ái thì con cái bất hiếu với mình, dẫn mình đi trong mấy

đường khổ là lẽ đương nhiên.

Theo kinh Duy-ma-cật, khi mà Bồ tát Phổ Hiện Sắc Thân hỏi ngài Duy-ma-cật: “Cha mẹ của ông là ai?” thì ngài trả lời rằng: “Trí độ là Mẹ, phương tiện là Cha.” Trí độ là Bát-nhã Ba-la-mật (Trí: trí tuệ; độ: tới nơi, tới chốn), còn phương tiện là cách thức để mình giúp thiên hạ. Nếu ở đời có cha là vô minh, mẹ là tham ái thì khi tu, chúng ta cần phải biến đổi vô minh thành trí tuệ và tham ái thành từ bi. Có cha trí tuệ và mẹ từ bi thì mới sinh ra con giác ngộ.

Kinh Kim Cang cũng nói: “Ba đời chư Phật đều từ kinh này mà ra.” Mà Kim Cang chính là Bát-nhã Ba-la-mật, tức là trí tuệ. Cho nên, nếu chúng ta biết tu theo Thiền là trở về với bản tâm thanh tịnh (Phật tánh) mà ai trong chúng ta cũng có sẵn, tức là không bị sanh ra (vô sanh), như

vậy là không có cha mẹ nhưng lại làm “cha mẹ” của nhiều thứ.

Như trong kinh Hoa Nghiêm có câu kệ:

Nhược nhưn dục liễu tri  
Tam thế nhất thiết Phật  
Ứng quán pháp giới tánh  
Nhứt thiết duy tâm tạo.

Dịch:

*Nếu người muốn biết rõ  
Tất cả Phật ba đời  
Nên quán pháp giới tánh  
Tất cả do tâm tạo.*

Trong nhà Thiền có công án “Đề khó” khá đặc biệt.

Thời Phật, ngài Ưng-quật-ma-la đi khát thực, đến nhà trưởng giả, gặp thiếu phụ sanh khó, hỏi:

- Có cách nào thoát khỏi?

Ưng-quật nói:

- Đợi tôi về hỏi Phật.

Trở về bạch Phật, Phật nói:

- Ông tới nói với bà ta, “Tôi từ khi ở trong dòng Hiền Thánh chưa từng sát sanh”.

Ương-quật vội vàng trở lại nói như thế, thiếu phụ nghe xong, liền sanh được ngay.

Sau, Thiên sư Y Am nhờ ngài Đơn Hoa Tạng khai thị về công án này. Ngài mỉm cười nói:

- Để khó ra sao? Trong miệng bảy đứa tám đứa sanh.

Có nghĩa là tất cả các pháp giới đều do tâm tạo – tâm làm chủ, tâm là cha mẹ. Như vậy chúng ta phải làm cha, làm mẹ cho tốt, tức là chúng ta phải sống với Trí tuệ và Từ bi. Vì Trí tuệ mà không có Từ bi thì Trí tuệ trở nên cứng nhắc, khô khan; còn Từ bi mà không có Trí tuệ thì sẽ trở thành ái kiến. Cho nên phải vừa có Trí tuệ, vừa có Từ bi thì mới sinh ra được chư

Phật, tức là mỗi niệm của chúng ta đều là một niệm giác, luôn giác và hằng giác. Có như vậy, chúng ta mới có thể giải thoát ở đời này và cả đời sau; an ổn cho mình và cả cho mọi người xung quanh.

Lục Tổ sau khi ngộ được bản tánh, ngài đã nói: “Đâu ngờ tự tánh hay sanh muôn pháp” trong khi trước đó, ngài nói:

Bồ đề bản vô thọ,  
Minh cảnh diệt phi đài.  
Bản lai vô nhất vật,  
Hà xứ nhạ trần ai?

*Bồ đề chẳng phải cây,  
Gương sáng cũng không đài.  
Xưa nay không một vật,  
Bụi bặm bám đâu đây?*

Tức là ngài muốn nói tâm của chúng ta vốn “không một vật” - “Tâm sáng chói bao la không hình tướng.” Nhưng trong cái “không một vật

này”, có vô số vật. Vì từ “không” mới “có” được đủ mọi thứ, còn nếu từ “có” thì không thể có gì khác.

Trong một ngày, tâm của chúng ta đã bị bắt buộc phải sanh ra rất nhiều thứ từ thiên đường cho đến địa ngục do không tự chủ được. Nếu chúng ta là người tự chủ, nhớ được cái tâm “vô nhất vật” của mình thì mọi nói năng, suy nghĩ, hành động,... sẽ được thực hiện với tâm tỉnh giác, và như vậy thì mọi thứ đều tốt đẹp. Chúng ta muốn sống với tâm tỉnh giác này, thì phải giết cho sạch cha vô minh và mẹ tham ái. Chúng ta không làm được điều này thì tu vô ích mà thôi, phải văn – tư – tu tức là nghe xong, suy nghĩ rồi thực hành để chuyển đổi tâm của mình mà sống cho an lạc:

Vô nhất vật trung vô tận tạng  
Hữu hoa hữu nguyệt hữu lâu đài.

Tô Đông Pha

Chúng ta phải trút sạch tâm lậu

hoặc, tâm rác rến, cấu bẩn của mình thì mới có thể đựng trọn vẹn Chánh pháp. Hãy làm cho chính mình tỏa hương thơm! Hãy tạo hạnh phúc ngay tại thế gian, ngay bây giờ và ở đây.







*...Tất cả các pháp giới đều  
do tâm tạo – tâm làm chủ,  
Tâm là cha mẹ.*